| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN MAI SƠN**<br>**TỈNH SƠN LA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 03/2021/QĐST-HNGĐ | *Mai Sơn, ngày 22 tháng 10 năm 2021* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55; Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 02/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân* sự:

- Bà Lò Thị B, sinh năm 1964. Địa chỉ; Tiểu khu a, xã H, L, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

- Ông Tòng Văn T, sinh năm1957; NĐKHKTT: Bản Ph, Ch, xã Chiềng Phung, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Tạm trú: Tiểu khu 10, xã Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Bà Lò Thị B và ông Tòng Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện từ năm 2011 do hai bên tự do tìm hiểu, ông bà có đăng ký kết hôn tại UBND xã Chiềng Phung, huyện Sông Mã vào ngày 12/01/2011.

Sau khi kết hôn, ông bà chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông Tỉnh không chung thủy với bà, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc, tình cảm không thể hàn gắn, mẫu thuẫn trầm trọng, không thể duy trì cuộc sống chung nên ông bà thống nhất thuận tình ly hôn. Tại phiên hòa giải, bà B, ông Tỉnh vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Xét thấy hai bên thật sự tự

nguyện ly hôn nên căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của bà B, ông Tỉnh.

[2] Về con chung: Ông bà không có con chung.

[3] Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: ông bà không có tài sản chung cũng như nợ chung. Nên không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết nếu sau này có phat sinh tranh chấp và có người khởi kiện thì sẽ được giải quyết ở một vụ án khác.

[4] Về lệ phí Tòa án: Bà B tự nguyện nhận chịu nộp toàn bộ lệ phí tòa án là 300.000 đồng.

Xét thấy: Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 10 năm 2021là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lò Thị B và ông Tòng Văn T nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà B và ông T không có con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Bà B, ông T không có tài sản chung cũng như nợ chung nên không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp và có người khởi kiện thì sẽ được giải quyết ở một vụ án khác.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà B nhận chịu nộp toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000VNĐ đã nộp theo Biên lai thu Tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0001202 ngày 04 tháng 10 năm 2021 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- UBND xã Chiềng Phung, huyện Sông Mã;
- Tòa án nhân dân tỉnh sơn la;
- Các đương sự:
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Thị Thanh Nga**